

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2017/TLST-DS, ngày 15/02/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 298, tổ 37, khóm M T, phường M P, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Bị đơn: **Đỗ Thị P**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà A12, đường Điện Biên Phủ, phường M P, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 225, tổ 51, khóm Mỹ Thuận, phường M P, thành phố CL, tỉnh ĐT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị D yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng một phần diện tích đất trong Hợp đồng mua bán đất ngày 07/01/2011 giữa chị Lê Thị D và bà Đỗ Thị Phương, đối với diện tích đất ngang 3m, dài hết diện tích, đất tọa lạc tại đường Phùng Khắc Khoan, khóm Mỹ Thuận, phường MP, thành phố C L, tỉnh Đ T.

Bà Lê Thị D yêu cầu bà Đỗ Thị P trả cho bà D tiền chuyển nhượng diện tích đất trên là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bà Đỗ Thị P đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng một phần diện tích ngang 3 m, dài hết đất trong Hợp đồng mua bán đất ngày 07/01/2011 giữa chị Lê Thị D và bà Đỗ Thị P.

Bà Đỗ Thị P đồng ý trả cho cho bà D tiền chuyển nhượng đất số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Lê Thị Tuyết M ý kiến: Chị M không có ý kiến gì đối với việc tranh chấp giữa bà D và bà P.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Thị D đồng ý tự nguyện chịu. Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 08405, ngày 10-02-2017. Chị D được nhận lại tiền chênh lệch là 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) và số tiền 2.580.000 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai số: 08428, ngày 15-02-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị D nộp đủ tiền án phí. Bà P không phải chịu tiền án phí.

Chị phí xem xét, thẩm định và định giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) chị D chịu, đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Công Khanh